

Số: 19 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời
trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 75/2025/QH15;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, Nghị định số 178/2025/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 342/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo;

Căn cứ Nghị định số 87/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
3. Đối với các công trình quảng cáo tồn tại trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục áp dụng đến thời hạn được nêu tại giấy phép; trường hợp có sự thay đổi về quy hoạch thì thực hiện theo quy định tại Quy chế này hoặc bị thay thế, hủy bỏ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ VH, TT & DL;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
- Lưu: VT, HCTC, KTN, KGVX (Ng105/26).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2026/QĐ-UBND)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung hoạt động quảng cáo và công tác quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo ngoài trời (không bao gồm nội dung quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên sản phẩm, dịch vụ bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin); trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về quảng cáo trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 342/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tham gia hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Đồng Nai.
- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

- Màn hình chuyên quảng cáo là phương tiện quảng cáo sử dụng công nghệ điện tử để truyền tải các sản phẩm quảng cáo, bao gồm màn hình LED, LCD và các hình thức tương tự.
- Nóc nhà, mái nhà là phần diện tích trên cùng của ngôi nhà, tòa nhà.
- Mặt tiền công trình, nhà ở là mặt chính của công trình có lối vào tiếp giáp với lối đi lại của khu vực, gắn với số nhà và được công nhận tại các giấy tờ có giá trị pháp lý.
- Mặt bên công trình, nhà ở là các mặt tường nhà tiếp giáp mặt tiền của công trình, nhà ở.
- Khu vực khuôn viên (khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, trung tâm thương mại, siêu thị, nhà ga hàng không, nhà ga tàu hỏa, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, bến cảng) là ranh giới được thể hiện tại giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất, không thuộc phạm vi mở đường quy hoạch.

6. Bảng chỉ đường là bảng thông tin địa chỉ, địa điểm chỉ dẫn đường vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

7. Khu vực I của di tích là nơi chứa đựng giá trị cốt lõi của di tích, được bảo vệ tuyệt đối nguyên trạng; khu vực II của di tích là vành đai bảo vệ cảnh quan xung quanh di tích.

8. Vật thể quảng cáo là đồ vật được thiết kế, đặt hoặc sử dụng nhằm mục đích chuyển tải thông tin quảng cáo.

9. Đoàn người thực hiện quảng cáo là đoàn người có từ ba người trở lên mặc trang phục hoặc mang theo hình ảnh, vật dụng thể hiện sản phẩm quảng cáo tại một địa điểm hoặc di chuyển trên đường giao thông.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

Việc quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau đây:

1. Phù hợp với quy định của pháp luật về quảng cáo, xây dựng, giao thông, đất đai, đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo sự thống nhất trong quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo tại các địa phương trên địa bàn thành phố.

3. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thực hiện quảng cáo.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, đề cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động và sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, địa phương của thành phố trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố.

5. Đảm bảo phù hợp với quy hoạch quảng cáo ngoài trời, quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng và mỹ quan đô thị.

6. Hoạt động quảng cáo phải tuân theo các quy định của Luật Quảng cáo và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành; các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Phương tiện quảng cáo

1. Quảng cáo cổ động trực quan tuyên truyền nhiệm vụ chính trị.

2. Biển hiệu, băng-rôn, bảng quảng cáo đứng độc lập, bảng hộp đèn, chữ, hình, biểu tượng, bảng quảng cáo tại các công trình, nhà ở riêng lẻ.

3. Quảng cáo tại nhà chờ xe buýt; trạm trung chuyển xe buýt; trên dải phân cách của đường đô thị, dải phân cách của đường ngoài đô thị; quảng cáo trên thùng đựng rác công cộng, nhà vệ sinh công cộng, trạm rút tiền tự động của ngân hàng (trạm ATM) và các hình thức tương tự.

4. Màn hình chuyên quảng cáo, màn hình LED, LCD và các hình thức tương tự quảng cáo sử dụng ánh sáng điện (đèn phóng khí, đèn LED, đèn la-ze, đèn Media trang trí tòa nhà).

5. Quảng cáo trên phương tiện giao thông.

6. Hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao.
7. Người chuyên tải sản phẩm quảng cáo, vật thể quảng cáo.
8. Các phương tiện khác theo quy định của pháp luật.

Chương II **MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

KHU VỰC KHÔNG QUẢNG CÁO, KHU VỰC HẠN CHẾ QUẢNG CÁO VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH

Điều 6. Khu vực không quảng cáo

1. Trụ sở của cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, doanh trại quân đội, trụ sở công an và các tổ chức quốc tế trên địa bàn thành phố, địa điểm dành riêng cho việc tuyên truyền cổ động chính trị.
2. Các di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, khảo cổ học đã được xếp hạng (bao gồm khu vực I và khu vực II của di tích); khuôn viên nơi đặt tượng đài, bia tưởng niệm, đình, đền, miếu; các cơ sở tôn giáo; nghĩa trang; cổng chào của địa phương (xã, phường), khu vực biên giới; công khu phố, ấp văn hóa.
3. Không xây dựng, lắp đặt bảng quảng cáo trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đối với các khu vực được quy định tại Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.
4. Không xây dựng, lắp đặt bảng quảng cáo trong phạm vi hành lang an toàn bảo vệ luồng đường thủy nội địa, hành lang bảo vệ đê điều, hành lang an toàn lưới điện cao áp đối với các khu vực được quy định tại Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13, Luật Đê điều số 79/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật Điện lực số 61/2024/QH15.
5. Khu vực quy định tại khoản 3 Điều này được thực hiện tuyên truyền, cổ động trực quan phục vụ những sự kiện chính trị - xã hội, quảng bá, quảng cáo cho nhà tài trợ trong khuôn khổ hoạt động sự kiện và phải có ý kiến của cơ quan quản lý đường bộ theo quy định hiện hành.
6. Không treo, đặt, dán, vẽ các sản phẩm quảng cáo trên cột điện, trụ điện, cột tín hiệu giao thông và cây xanh nơi công cộng.
7. Nghiêm cấm phát tờ rơi quảng cáo tại các giao lộ, vòng xoay, nơi công cộng.

Điều 7. Khu vực hạn chế quảng cáo

1. Khu vực xung quanh công viên quảng trường, bên trong công viên; các quảng trường, công viên thuộc xã, phường được quảng cáo cho các sự kiện diễn ra tại khu vực.

2. Khu vực quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện tuyên truyền cổ động trực quan phục vụ những sự kiện chính trị - xã hội, quảng cáo cho nhà tài trợ trong khuôn khổ hoạt động sự kiện và được cấp có thẩm quyền cho phép.

3. Trên thân cột đèn chiếu sáng chỉ được thực hiện băng-rôn dọc, bảng hộp đèn, các hình thức khác (bảng điện tử chạy chữ, màn hình LED; sử dụng ánh sáng điện, đèn điện tử, đèn LED, đèn la-ze và các hình thức tương tự) hiện đại, văn minh, đảm bảo cảnh quan, mỹ quan đô thị.

4. Trên mặt các hồ nước được quảng cáo cho nhà tài trợ trong khuôn khổ hoạt động sự kiện được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định.

5. Đối với cấp xã: các đoạn đường đi ngang qua trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường; Đảng ủy cấp xã; Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp xã; trụ sở Quân đội, tòa án, bệnh viện, trường học.

Điều 8. Sản phẩm, hàng hóa hạn chế quảng cáo

1. Bao cao su được quảng cáo trong chương trình biểu diễn nghệ thuật tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS và tuyên truyền cho chương trình sức khỏe, sinh sản.

2. Băng vệ sinh, thuốc chữa bệnh ngoài da, thuốc tẩy giun sán, dung dịch vệ sinh phụ nữ, thiết bị dành cho nhà vệ sinh (bồn cầu) không quảng cáo trong chương trình biểu diễn nghệ thuật, hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; nếu quảng cáo ngoài trời thì chỉ được thực hiện tại khuôn viên trung tâm thương mại, siêu thị, không quảng cáo các sản phẩm trên tại các khu vực trung tâm hành chính.

3. Quảng cáo nội y trên ma nơ canh (búp bê người mẫu) chỉ được quảng cáo trong phạm vi cơ sở sản xuất, phía trong các cửa hàng thời trang.

Điều 9. Những hoạt động quảng cáo được khuyến khích

1. Quảng cáo theo phương thức xã hội hóa kết hợp quảng cáo thương mại với cổ động trực quan trên các phương tiện quảng cáo ngoài trời.

2. Quảng cáo các hoạt động du lịch và sản phẩm du lịch của thành phố; hoạt động quảng cáo tại địa bàn nông thôn, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu đô thị mới.

3. Quảng cáo các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh của thành phố.

4. Quảng cáo bằng các phương tiện có công nghệ hiện đại, vật liệu bền, an toàn; hình thức sinh động, hấp dẫn, sản phẩm quảng cáo có tính an toàn xã hội cao.

5. Nội dung quảng cáo về tuyên truyền bản sắc văn hóa dân tộc, tôn vinh đất nước, con người Việt Nam.

Mục 2

QUY ĐỊNH VỀ TUYÊN TRUYỀN CỔ ĐỘNG TRỰC QUAN

Điều 10. Các hình thức tuyên truyền cổ động trực quan

Các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp, tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền chính trị, kinh tế, xã hội bằng hình thức trực quan (pano, áp phích, băng-rôn, khẩu hiệu, cờ phướn) bên ngoài khu vực trụ sở.

1. Hình thức tuyên truyền trên bảng quảng cáo: một mặt, hai mặt, nhiều mặt, hình dáng, kết cấu, chiều cao, chiều rộng tùy thuộc vào từng địa hình, vị trí, cảnh quan, an toàn giao thông, lưới điện để thiết kế bảng quảng cáo cho phù hợp.

2. Hình thức tuyên truyền nhiệm vụ chính trị trên băng-rôn: chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước như: Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02); Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4); Ngày Quốc tế Lao động (01/5); ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9); Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11); Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12) và các ngày lễ, kỷ niệm của thành phố; tuyên truyền bầu cử Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, hoặc các khẩu hiệu tuyên truyền về phát triển kinh tế - xã hội (của Bộ Chính trị, Thành ủy) có màu sắc, kích thước như sau:

a) Màu sắc: nền đỏ, chữ vàng.

b) Kích thước: băng-rôn ngang rộng từ 0,8 m đến 1,0 m, dài từ 05 m đến 10 m. Băng-rôn dọc rộng từ 0,7 m đến 0,8 m; cao từ 1,8 m đến 2 m.

c) Thời gian treo: tùy theo từng nhiệm vụ tuyên truyền nhưng không quá 15 (mười lăm) ngày/đợt tuyên truyền.

3. Bảng quảng cáo, băng-rôn, cờ phướn tuyên truyền các hoạt động mang tính phong trào của các ngành (tuyên truyền phòng, chống ma túy, an toàn giao thông, không hút thuốc lá, phòng chống các dịch bệnh, cổ động các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao) quy định như sau:

a) Màu sắc: không quy định.

b) Kích thước: băng-rôn ngang rộng từ 0,8 m đến 1,0 m, dài từ 05 m đến 10 m. Băng-rôn dọc rộng từ 0,7 m đến 0,8 m; cao từ 1,8 m đến 2 m.

c) Thời gian treo: tùy theo từng nhiệm vụ tuyên truyền nhưng không quá 15 (mười lăm) ngày/đợt treo.

Điều 11. Khu vực ưu tiên việc tuyên truyền cổ động chính trị

Khu vực tuyên truyền chính trị là các trục đường, tuyến đường có ý nghĩa chính trị xã hội của địa phương, nơi tập trung dân cư. Vị trí, số lượng treo băng-rôn, pano, hộp đèn, màn hình, gồm các vị trí:

1. Khu trung tâm hành chính của thành phố, các xã, phường.

2. Một số điểm nút giao thông quan trọng.
3. Khu trung tâm văn hóa, khu vui chơi giải trí.
4. Tại các điểm ranh giới tiếp giáp hành chính giữa các xã, phường.
5. Điểm giáp ranh giữa thành phố Đồng Nai với tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực biên giới.
6. Trên các trục giao thông quan trọng, đường vành đai.
7. Các xã, phường quy hoạch các tuyến đường ưu tiên thực hiện tuyên truyền chính trị của địa phương.

Mục 3

QUY ĐỊNH VỀ GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH QUẢNG CÁO

Điều 12. Quy định về Giấy phép xây dựng công trình quảng cáo

1. Việc xây dựng màn hình chuyên quảng cáo ngoài trời, biển hiệu, bảng quảng cáo độc lập hoặc gắn vào công trình xây dựng có sẵn phải xin giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương thực hiện theo Điều 31 Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 75/2025/QH15.
2. Đối với các công trình quảng cáo (màn hình điện tử, bảng quảng cáo độc lập, bảng quảng cáo gắn vào công trình có sẵn) được xây dựng, lắp đặt trước khi Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 có hiệu lực, đã hết tuổi thọ thiết kế hoặc thời hạn tồn tại mà có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì tổ chức kiểm định đánh giá chất lượng công trình theo quy định.
3. Đối với công trình quảng cáo được cấp phép xây dựng có thời hạn, sau khi hết thời gian tồn tại được nêu tại giấy phép xây dựng mà chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình hoặc người được giao sử dụng công trình có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì liên hệ cơ quan cấp giấy phép xây dựng để thực hiện thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng. Việc thực hiện gia hạn giấy phép xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng tại thời điểm thực hiện.

Chương III

HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO NGOÀI TRỜI

Mục 1

HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO PHẢI THỰC HIỆN THÔNG BÁO SẢN PHẨM QUẢNG CÁO

Điều 13. Quảng cáo trên băng-rôn, bảng tuyên truyền cổ động nhiệm vụ chính trị

1. Băng-rôn quảng cáo theo hình thức xã hội hóa được quy định như sau:
 - a) Kích thước: băng-rôn ngang rộng từ 0,8 m đến 1,0 m, dài từ 05 m đến 10 m. Băng-rôn dọc rộng từ 0,7 m đến 0,8 m; cao từ 1,8 m đến 2 m.
 - b) Thời gian treo: tùy theo từng nhiệm vụ tuyên truyền nhưng không quá 15 (mười lăm) ngày/đợt treo.

c) Quy định về nội dung quảng cáo: biểu trưng, lô-gô, nhãn hiệu hàng hóa của người quảng cáo phải đặt dưới cùng băng-rôn; diện tích biểu trưng, lô-gô, nhãn hiệu hàng hóa không quá 20% diện tích băng-rôn.

d) Số lượng: tùy theo chương trình và điều kiện hệ thống cột treo, chương trình biểu diễn nghệ thuật, hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, tổ chức sự kiện được quảng cáo tối đa 1.000 băng-rôn/chương trình. Chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, an sinh xã hội được quảng cáo tối đa 1.500 băng-rôn/chương trình. Mỗi địa bàn (xã, phường) treo không quá 50 tấm băng-rôn dọc/đợt treo và 05 tấm băng-rôn ngang/đợt treo.

2. Băng-rôn quảng cáo thương mại được quy định như sau:

a) Vị trí: treo ở các vị trí cụ thể trên các tuyến đường thuộc địa bàn các xã, phường. Băng-rôn quảng cáo thương mại không được treo ngang đường giao thông (trừ trường hợp xây dựng trụ treo).

b) Kích thước: băng-rôn ngang rộng từ 0,8 m đến 1,0 m, dài từ 05 m đến 10 m. Băng-rôn dọc rộng từ 0,7 m đến 0,8 m; cao từ 1,8 m đến 2 m.

c) Chiều cao: Đối với băng-rôn ngang: tối thiểu là 3 m tính từ mặt đường đến cạnh đáy của băng-rôn. Nếu địa phương có trụ cột treo băng-rôn hai bên đường thì chiều cao từ mặt đường đến đỉnh trụ cột tối thiểu là 5 m. Đối với băng-rôn dọc: từ mặt dải phân cách hoặc mặt đường đến cạnh đáy tối đa là 1,4 m; tối thiểu là 1,2 m.

d) Khoảng cách: tùy theo tình hình thực tiễn của địa phương và vị trí quy hoạch để quy định cụ thể cho phù hợp.

đ) Số lượng treo: mỗi cá nhân, đơn vị treo không quá 05 tấm băng-rôn ngang/địa bàn xã, phường/đợt treo; không quá 40 tấm băng-rôn dọc/địa bàn xã, phường/đợt treo.

e) Thời hạn treo: không quá 15 ngày/đợt treo.

3. Bảng quảng cáo tuyên truyền cổ động nhiệm vụ chính trị

a) Hình thức tuyên truyền bằng bảng quảng cáo: một mặt, hai mặt, nhiều mặt, bảng nan lạt, hình dáng, kết cấu, chiều cao, chiều rộng tùy thuộc vào từng địa hình, vị trí, cảnh quan, an toàn giao thông, lưới điện để thiết kế bảng quảng cáo cho phù hợp.

b) Bảng tuyên truyền cổ động chính trị theo hình thức xã hội hóa được quảng cáo khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, cho phép.

c) Nội dung quảng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quảng cáo trên bảng quảng cáo đứng độc lập

Công trình quảng cáo đứng độc lập tuân thủ theo Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố và các quy hoạch đô thị, xây dựng, chuyên ngành, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn cho công trình, các công trình lân cận và các yêu cầu về: độ cao tĩnh không, đảm bảo về bảo vệ môi trường, độ thông thủy, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, mỹ quan đô thị, tầm nhìn giao thông, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều, năng

lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa và khoảng cách đến các công trình dễ cháy nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc phòng, quốc gia và đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các yêu cầu kỹ thuật về vị trí, kích thước, kết cấu, an toàn của phương tiện quảng cáo thực hiện theo QCVN 17:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời, đảm bảo một số quy định sau:

1. Bảng quảng cáo trên tuyến đường cao tốc và tuyến cấp I, II, III (quốc lộ) phải tuân thủ các quy định sau:

a) Khoảng cách từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần nhất của bảng quảng cáo, tối thiểu là 25 m.

b) Diện tích tối đa 200 m²/mặt đối với quốc lộ; 250 m²/mặt đối với đường cao tốc.

c) Chiều cao tối thiểu tính từ điểm cao nhất của mặt đường giao thông tới mép dưới của bảng là 15 m.

d) Kiểu dáng: một cột trụ; một mặt hoặc nhiều mặt bảng.

đ) Khoảng cách tối thiểu giữa các bảng quảng cáo trên đoạn đường thẳng là từ 200 m đối với quốc lộ; 300 m đối với đường cao tốc. Tại các đường cong, khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng quảng cáo là 150 m đối với quốc lộ; 200 m đối với đường cao tốc.

e) Tùy tình hình thực tế của địa phương và thực địa của tuyến đường thì khoảng cách giữa các bảng quảng cáo có thể điều chỉnh nhưng không được vượt quá giới hạn ± 50 m so với khoảng cách nêu trên.

2. Bảng quảng cáo trên tuyến đường cấp III, IV, V (tỉnh lộ) phải đảm bảo các quy định sau:

a) Khoảng cách tối thiểu từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần đường nhất của bảng là 20 m.

b) Diện tích tối đa 120 m²/mặt.

c) Chiều cao tối thiểu tính từ điểm cao nhất của mặt đường giao thông tới mép dưới của bảng quảng cáo là 13 m.

d) Kiểu dáng: một cột trụ; một mặt hoặc nhiều mặt bảng.

đ) Khoảng cách tối thiểu giữa các bảng quảng cáo trên đoạn đường thẳng là 150 m. Tại các đường cong, khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng quảng cáo là 100 m.

e) Tùy tình hình thực tiễn của địa phương và thực địa của tuyến đường thì khoảng cách giữa các bảng quảng cáo có thể điều chỉnh nhưng không được vượt quá giới hạn ± 25 m so với khoảng cách nêu trên.

3. Bảng quảng cáo dọc hai bên của tuyến đường giao thông tại các tuyến đường cấp IV, V, VI (huyện lộ) phải đảm bảo các quy định sau:

a) Khoảng cách tối thiểu là 15 m tính từ mép đường đến cạnh gần đường nhất của bảng.

b) Chiều cao tối thiểu tính từ điểm cao nhất của mặt đường giao thông tới mép dưới của bảng quảng cáo là 8 m.

c) Kiểu dáng: một cột trụ; một mặt hoặc nhiều mặt. Trường hợp đặc biệt về địa hình, không thể làm 01 trụ thì cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét cho 02 trụ.

d) Khoảng cách giữa các bảng quảng cáo trên cùng tuyến đường tối thiểu là 100 m theo chiều dọc tuyến đường. Tại các đường cong, khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng quảng cáo là 75 m.

4. Bảng quảng cáo tại các công viên phải đảm bảo các quy định sau:

a) Vị trí: nằm trong khuôn viên của công viên.

b) Chiều cao tối thiểu là 5 m và tối đa là 10 m tính từ mặt đường đến mép dưới của bảng quảng cáo.

c) Kiểu dáng: một cột trụ; một mặt hoặc nhiều mặt, trường hợp đặc biệt về địa hình không thể làm 01 trụ thì cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét cho 02 trụ.

5. Bảng quảng cáo tại các vòng xoay, tiểu đảo của nút giao thông:

a) Vị trí: tại khu vực bên trong vòng xoay, tiểu đảo của nút giao thông.

b) Chiều cao, kiểu dáng, kích thước và số lượng: tùy theo tình hình thực tế của từng vòng xoay, đảm bảo lắp đặt không vi phạm hành lang an toàn giao thông, không che khuất tầm nhìn, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông và các điều kiện an toàn khác có liên quan.

Điều 15. Quảng cáo tại công trình, nhà ở riêng lẻ

Phương tiện quảng cáo ngoài trời được gắn/ốp vào mặt ngoài các công trình xây dựng phải đảm bảo các quy định an toàn điện; an toàn về kết cấu, vật liệu xây dựng; phải đảm bảo các quy định về phòng cháy chữa cháy, không được gây ảnh hưởng, che lấp hoặc làm cản trở đến các lối thoát nạn và khả năng cứu hộ cứu nạn; không làm ảnh hưởng đến khả năng chịu lực, kết cấu của công trình; phải liên kết cố định, chắc chắn với công trình. Các yêu cầu kỹ thuật về vị trí, kích thước, kết cấu, an toàn của phương tiện quảng cáo thực hiện theo QCVN 17:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời, đảm bảo một số quy định sau:

1. Không quảng cáo trên nóc nhà hoặc che lấp nóc nhà, mái nhà, trừ bảng quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng.

2. Bảng quảng cáo, hộp đèn gắn, ốp cố định vào mặt ngoài các công trình, nhà ở phải đảm bảo các quy định an toàn điện; an toàn về kết cấu, vật liệu xây dựng; an toàn về phòng cháy chữa cháy, thoát nạn, cứu hộ cứu nạn; không làm ảnh hưởng đến khả năng chịu lực, kết cấu của công trình; phải liên kết cố định, chắc chắn với công trình, đảm bảo mỹ quan và phù hợp với kiến trúc công trình và đảm bảo các quy định sau:

a) Bảng quảng cáo, hộp đèn lắp đặt tại mặt trước và mặt sau các công trình, nhà ở: mỗi tầng được đặt 01 (một) bảng quảng cáo ngang và 01 (một) bảng quảng cáo dọc liền kề biển hiệu (nếu có). Trường hợp không có biển hiệu cũng chỉ được đặt 01 (một) bảng quảng cáo ngang và 01 (một) bảng quảng cáo dọc: đối với bảng quảng cáo ngang: nhô ra khỏi mặt ngoài công trình tối đa 0,2 m với chiều cao tối đa 2 m, chiều ngang không được vượt quá giới hạn chiều ngang công trình; đối với bảng quảng cáo dọc ốp, gắn sát vào mặt ngoài công trình với chiều ngang tối đa 1 m, chiều cao tối đa 4 m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng công trình nơi đặt bảng quảng cáo.

b) Bảng quảng cáo, hộp đèn lắp đặt tại mặt bên công trình, nhà ở phải liên kết chắc chắn, cố định sát vào mặt bên công trình, nhà ở. Số lượng và vị trí bảng quảng cáo phù hợp với vị trí, quy mô, kiến trúc công trình, đảm bảo mỹ quan đô thị và tuân theo quy định sau: diện tích bảng quảng cáo, hộp đèn chỉ cho phép tối đa bằng 50% diện tích mặt bên công trình với kích thước không vượt quá giới hạn mặt bên công trình tại vị trí đặt bảng; đối với công trình có chiều cao đến 4 tầng, chiều cao của bảng quảng cáo, hộp đèn không được nhô lên quá sàn mái 1,5 m; đối với công trình có chiều cao từ 5 tầng trở lên, toàn bộ diện tích bảng quảng cáo, hộp đèn không vượt quá giới hạn diện tích mặt bên công trình.

c) Bảng quảng cáo, hộp đèn gắn, ốp vào hàng rào, tường rào bao quanh công trình, chiều cao không vượt quá chiều cao hàng rào, tường rào; phải khảo sát, tính toán đảm bảo khả năng chịu lực của hàng rào, tường rào; phải liên kết chắc chắn, cố định, sát vào hàng rào, tường rào. Số lượng bảng tùy theo tình hình thực tế để quy định cụ thể, đảm bảo an toàn và mỹ quan cho khu vực xung quanh.

3. Trong khuôn viên trung tâm thương mại, siêu thị, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng chân (được cơ quan có thẩm quyền giao đất hoạt động ổn định) được thực hiện quảng cáo có diện tích bảng quảng cáo được xem xét dựa trên tổng thể công trình. Tùy theo tình hình thực tế để xác định cụ thể, đảm bảo phù hợp cảnh quan, kiến trúc và an toàn đối với các công trình xung quanh.

4. Tại khuôn viên các công trình đang xây dựng được lắp đặt hoặc thể hiện quảng cáo tạm thời vào mặt tường rào bao xung quanh công trình, nhưng không được gây ảnh hưởng đến công tác thi công, các hoạt động bình thường của các công trình lân cận và các hoạt động xung quanh khác.

Điều 16. Quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo không có kết nối mạng

1. Màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời đứng độc lập

a) Chiều cao tối thiểu tính từ điểm cao nhất của mặt đường đến cạnh dưới của màn hình là 5 m.

b) Diện tích tối đa là 100 m²/mặt.

c) Kiểu dáng: một cột trụ, không được dùng âm thanh.

d) Khoảng cách: tối thiểu là 300 m tính theo chiều dọc tuyến đường.

đ) Ánh sáng của màn hình chuyên quảng cáo phải phù hợp với khu vực chiếu sáng, đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động giao thông, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, các quy định của pháp luật về quảng cáo và các quy định khác về quản lý chiếu sáng đô thị có liên quan.

2. Trường hợp màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời gắn/ốp vào mặt ngoài công trình áp dụng quy định của bảng quảng cáo tại các công trình nhà ở riêng lẻ phải liên kết chắc chắn, cố định sát vào mặt bên công trình; kích thước tối đa bằng 50% diện tích mặt bên công trình; không được sử dụng âm thanh; ánh sáng của màn hình quảng cáo không được làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, các quy định của pháp luật về quảng cáo và các quy định khác về quản lý chiếu sáng đô thị có liên quan.

3. Trước khi thực hiện lắp đặt màn hình chuyên quảng cáo ngoài trời phải có phương án phòng chống cháy nổ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Màn hình chuyên quảng cáo đặt tại phía trong khuôn viên trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, khách sạn, bệnh viện, trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao đa năng, toà nhà cao tầng.

a) Diện tích: tùy theo điều kiện thực tế, phù hợp không gian, cảnh quan nơi thực hiện.

b) Kiểu dáng: áp dụng một kiểu dáng thống nhất đối với từng khu vực. Được dùng âm thanh nhưng không vượt quá độ ồn cho phép theo tiêu chuẩn hiện hành.

Điều 17. Quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo có kết nối mạng

1. Quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo (màn hình LED - Light Emitting Diode, LCD - Liquid Crystal Display, màn hình đặt trong thang máy và các hình thức tương tự) có kết nối mạng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo, quy định về an ninh mạng và quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo có kết nối mạng:

a) Có giải pháp kỹ thuật để người phát hành quảng cáo, người quảng cáo có thể kiểm soát và loại bỏ các sản phẩm quảng cáo vi phạm pháp luật trên hệ thống màn hình chuyên quảng cáo có kết nối mạng.

b) Lưu trữ và cung cấp khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về quảng cáo tại địa phương các thông tin sau đây: số lượng sản phẩm quảng cáo; tên sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ quảng cáo; thời gian, lịch phát quảng cáo; tên đơn vị, doanh nghiệp chịu trách nhiệm về sản phẩm quảng cáo.

c) Ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định.

d) Ánh sáng của màn hình quảng cáo không được làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, các quy định của pháp luật về quảng cáo và các quy định khác về quản lý chiếu sáng đô thị có liên quan.

3. Việc thực hiện quảng cáo bằng các màn hình chuyên quảng cáo có kết nối mạng đặt trong thang máy phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến các yêu cầu về an toàn thang máy.

4. Việc lắp đặt và sử dụng các thiết bị có chức năng thu thập dữ liệu trên màn hình chuyên quảng cáo có kết nối mạng chỉ được thực hiện nhằm mục đích thống kê, phân tích số lượng người xem, hiệu quả tiếp cận của hoạt động quảng cáo và không được thu thập, sử dụng dữ liệu cá nhân. Việc thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân phải được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư.

5. Hệ thống màn hình chuyên quảng cáo có kết nối mạng là tập hợp từ 02 màn hình chuyên quảng cáo có kết nối mạng trở lên được quản lý bởi cùng một tổ chức, cá nhân và có khả năng cập nhật nội dung quảng cáo từ xa thông qua kết nối mạng. Hệ thống màn hình chuyên quảng cáo có kết nối mạng phải bảo đảm khả năng ghi nhận lịch sử hiển thị, thời gian và nội dung quảng cáo để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và tuân thủ các quy định về an toàn thông tin mạng.

6. Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa (theo phân cấp, ủy quyền) có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, quản lý đối với màn hình điện tử chuyên quảng cáo có kết nối mạng trên địa bàn.

Điều 18. Quảng cáo dạng chữ, biểu tượng

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Quy chế này.

Điều 19. Quảng cáo tại nhà chờ xe buýt; trạm trung chuyển xe buýt, trạm rút tiền tự động của ngân hàng

1. Tuân thủ quy định của Luật Quảng cáo, Luật Giao thông và các quy định của pháp luật khác có liên quan, đảm bảo mỹ quan đô thị, an toàn giao thông, không ảnh hưởng đến các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn giao thông và xây dựng.

2. Không đặt bảng quảng cáo đứng độc lập trong khu vực nhà chờ xe buýt, trạm trung chuyển xe buýt; không quảng cáo trên nóc nhà chờ xe buýt trừ quảng cáo dạng chữ.

3. Được thực hiện quảng cáo trong phạm vi nhà chờ xe buýt, trạm trung chuyển xe buýt.

4. Phía ngoài trạm ATM được quảng cáo tên gọi, tên viết tắt, nhãn hiệu của Ngân hàng là chủ sở hữu máy ATM. Mọi dịch vụ của Ngân hàng chỉ được quảng cáo bên trong trạm rút tiền tự động, đảm bảo mỹ quan đô thị.

5. Diện tích: tối đa là 40 m²/mặt.

Điều 20. Quảng cáo tại dải phân cách của đường đô thị

1. Quảng cáo trên dải phân cách tuân thủ quy định của Luật Giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo mỹ quan đô thị, an toàn giao thông, không ảnh hưởng đến các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn giao thông và xây dựng; thực hiện thống nhất mẫu bảng quảng cáo trên cùng một tuyến đường.

2. Hình thức: hộp đèn quảng cáo đứng độc lập.

3. Yêu cầu kỹ thuật: tùy theo thực tế từng tuyến đường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp cùng các sở ngành, đơn vị, địa phương có liên quan xác định vị trí lắp đặt, hình thức, chất liệu, kiểu dáng bảng quảng cáo tại dải phân cách, đảm bảo phù hợp với địa hình cụ thể của khu vực và cảnh quan đô thị.

4. Việc lắp đặt các công trình quảng cáo, tuyên truyền trên đất dành cho đường bộ phải có ý kiến của cơ quan quản lý đường bộ theo quy định hiện hành.

Điều 21. Quảng cáo tại cầu vượt sông; cầu vượt đường bộ; cầu vượt dành cho người đi bộ

1. Bảng quảng cáo được treo, gắn trên lan can cầu vượt sông, cầu vượt đường bộ, cầu vượt dành cho người đi bộ, đường hầm dành cho người đi bộ.

2. Chiều cao bảng quảng cáo tại cầu vượt dành cho người đi bộ, cầu vượt sông, cầu vượt đường bộ không vượt quá chiều cao lan can, thành cầu; lắp đặt tại trụ cầu, cột đèn chiếu sáng thực hiện lắp cách cột, không ảnh hưởng đến mỹ quan của cầu và cảnh quan khu vực.

Điều 22. Quảng cáo phục vụ chương trình biểu diễn nghệ thuật và tổ chức các sự kiện về văn hóa, thể thao và du lịch

1. Quảng cáo trong chương trình văn hóa, thể thao phải thực hiện theo pháp luật về nghệ thuật biểu diễn và thể dục, thể thao.

2. Không được treo, đặt, dán, dựng sản phẩm quảng cáo ngang bằng hoặc cao hơn biểu trưng, lô-gô hoặc tên của chương trình; khổ chữ thể hiện trên sản phẩm quảng cáo không quá một phần hai khổ chữ tên của chương trình.

3. Quảng cáo trên khu vực sân khấu phải đảm bảo mỹ quan và không được che khuất tầm nhìn của người xem.

4. Quảng cáo trong sân vận động, nhà thi đấu và các địa điểm diễn ra hoạt động thể dục thể thao không được che khuất Quốc kỳ, Quốc huy, ảnh lãnh tụ, bảng hướng dẫn chuyên môn và tầm nhìn của khán giả; không làm ảnh hưởng đến hoạt động tập luyện, thi đấu, biểu diễn của vận động viên, việc chỉ đạo của huấn luyện viên và việc thực hiện nhiệm vụ của ban tổ chức, trọng tài, nhân viên hướng dẫn, y tế, người phục vụ.

Điều 23. Quảng cáo tại hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm, tổ chức sự kiện, vật thể quảng cáo; quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự

1. Hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, người chuyên tải sản phẩm quảng cáo, vật thể quảng cáo và phương tiện quảng cáo khác phải tuân thủ các quy định tại Luật Quảng cáo và các quy định khác của pháp luật có liên quan, bảo đảm mỹ quan đô thị, cảnh quan môi trường, trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội.

2. Quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự tại địa điểm cố định phải tuân thủ quy định sau:

a) Quảng cáo không được vượt quá độ ồn cho phép theo quy định của pháp luật về môi trường.

b) Không được quảng cáo tại trụ sở cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, trường học, bệnh viện.

3. Không được quảng cáo bằng loa phóng thanh gắn với phương tiện giao thông và các phương tiện di động khác tại đô thị.

Điều 24. Quảng cáo trong khuôn viên Cảng hàng không, sân bay; nhà ga đường sắt

1. Quảng cáo trong khuôn viên Cảng hàng không, sân bay; nhà ga đường sắt phải tuân theo quy định của Luật Quảng cáo, các quy định khác của pháp luật có liên quan; Quy hoạch quảng cáo và Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Đồng Nai; không ảnh hưởng đến cảnh quan, mỹ quan và trật tự đô thị.

2. Việc xây dựng, lắp đặt và cấp phép cho các công trình quảng cáo tại cảng hàng không, sân bay được thực hiện theo quy định của pháp luật về quảng cáo và pháp luật về xây dựng công trình. Doanh nghiệp cảng hàng không, người khai thác công trình được thực hiện hoạt động quảng cáo theo quy định của pháp luật về quảng cáo tại phạm vi quản lý, khai thác.

Điều 25. Đoàn người thực hiện quảng cáo

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện đoàn người quảng cáo phải thông báo tới Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về nội dung, hình thức sản phẩm quảng cáo, số lượng người tham gia đoàn người thực hiện quảng cáo, thời gian và lộ trình thực hiện hiện theo quy định hiện hành.

2. Kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân thực hiện đoàn người quảng cáo, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trả lời theo quy định bằng văn bản đồng ý hoặc không đồng ý và nêu rõ lý do.

3. Đoàn người thực hiện quảng cáo phải bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội; tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động quảng cáo và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Mục 2

HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO KHÔNG THỰC HIỆN THÔNG BÁO SẢN PHẨM QUẢNG CÁO

Điều 26. Biển hiệu của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh

1. Biển hiệu phải có các nội dung sau:

- a) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).
- b) Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh theo đúng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- c) Địa chỉ, số điện thoại.

d) Trong trường hợp sử dụng cả tiếng Việt, tiếng nước ngoài trên cùng một sản phẩm quảng cáo thì khổ chữ nước ngoài không được quá ba phần tư khổ chữ tiếng Việt và phải đặt bên dưới chữ tiếng Việt.

2. Việc lắp đặt biển hiệu được quy định như sau:

a) Đối với biển hiệu ngang thì chiều cao tối đa là 02 m, chiều dài không vượt quá chiều ngang mặt tiền nhà.

b) Đối với biển hiệu dọc thì chiều ngang tối đa là 01 m, chiều cao tối đa là 04 m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng nhà nơi đặt biển hiệu.

c) Vị trí đặt biển hiệu: treo/gắn/ốp sát cổng hoặc mặt trước của trụ sở, nơi kinh doanh của tổ chức, cá nhân.

d) Biển hiệu không được che chắn không gian thoát hiểm, cứu hỏa; không được lấn ra vỉa hè, lòng đường, ảnh hưởng đến giao thông công cộng.

đ) Việc đặt biển hiệu phải tuân thủ các quy định của Luật Quảng cáo và quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

e) Đối với biển hiệu treo ngang cổng hoặc lối vào phải đảm bảo khoảng cách thông thủy từ mép dưới biển đến điểm cao nhất của mặt lối đi không nhỏ hơn 4,25 m.

g) Đối với tòa nhà cao tầng có nhiều cơ quan, tổ chức đặt văn phòng thì khu vực đặt biển hiệu của cơ quan, tổ chức nằm trong khuôn viên của cao ốc. Kích thước và vị trí đặt biển hiệu do đơn vị quản lý tòa nhà quy định nhưng phải đảm bảo an toàn về giao thông, an toàn cho người, tài sản trong khu vực đặt biển và đảm bảo mỹ quan đô thị.

3. Biển hiệu có diện tích một mặt trên 20 m² kết cấu khung kim loại hoặc vật liệu xây dựng tương tự gắn vào công trình xây dựng có sẵn phải có giấy phép xây dựng theo quy định tại Luật Quảng cáo.

Điều 27. Quảng cáo trên phương tiện giao thông

1. Quảng cáo trên phương tiện giao thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo và giao thông; diện tích quảng cáo không vượt quá 50% diện tích mỗi mặt được phép quảng cáo của phương tiện giao thông; không được quảng cáo mặt trước, mặt sau và nóc của phương tiện giao thông; việc thể hiện biểu trưng, lô-

gô của chủ phương tiện giao thông hoặc hãng xe trên phương tiện giao thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông.

2. Nội dung quảng cáo trên phương tiện giao thông phải tuân thủ các quy định của Luật Quảng cáo. Người quảng cáo, người thực hiện quảng cáo, người cho thuê phương tiện quảng cáo chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung quảng cáo.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ**

Điều 28. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố; có các nhiệm vụ sau:

1. Quản lý, theo dõi việc triển khai thực hiện Quy chế này; đồng thời, điều chỉnh, bổ sung quy chế hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Đồng Nai đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quảng cáo; tập huấn về nghiệp vụ quản lý trong hoạt động quảng cáo.

3. Hướng dẫn, tiếp nhận, trả lời hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo ngoài trời theo quy định pháp luật.

4. Chủ trì, thẩm định các đề án tuyên truyền theo hình thức xã hội hóa kết hợp quảng cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; chịu trách nhiệm thẩm định, theo dõi, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện các dự án xã hội hóa trong hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan xác định vị trí lắp đặt, hình thức, chất liệu, kiểu dáng bảng quảng cáo tại dải phân cách, cầu vượt dành cho người đi bộ, nhà chờ xe buýt, trạm trung chuyển xe buýt; bến xe, bãi đỗ xe và một số nội dung khác chưa được quy định trong Quy định này theo đúng quy định của pháp luật về quảng cáo và các quy định khác có liên quan; đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước khi thực hiện.

6. Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm về quảng cáo trên phương tiện giao thông.

7. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xác định quảng cáo vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước được phân công và gửi yêu cầu tới các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ quảng cáo để thực hiện việc ngăn chặn, gỡ bỏ quảng cáo vi phạm hoặc gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

8. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về hoạt động quảng cáo ngoài trời theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm quy định pháp luật về quảng cáo trên địa bàn thành phố.

9. Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Văn hoá - Xã hội các xã, phường kiểm tra về công tác triển khai thực hiện hoạt động quảng cáo và quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo tại địa phương.

10. Theo dõi, tổng hợp báo cáo định kỳ việc quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố gửi về Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 29. Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các đơn vị khác có liên quan tổ chức thực hiện tốt hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố theo quy định; đồng thời, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung quy chế hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố để phù hợp với tình hình thực tế.

2. Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo ngoài trời thuộc thẩm quyền theo quy định.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng của công trình quảng cáo trên địa bàn quản lý.

5. Kiểm tra, xử lý vi phạm về xây dựng công trình quảng cáo trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền; thông báo kết quả xử lý vi phạm về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp.

Điều 30. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; phối hợp xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch quảng cáo trên địa bàn thành phố.

2. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về quy trình, thủ tục liên quan đến sử dụng đất đai đối với các vị trí quảng cáo theo quy hoạch quảng cáo ngoài trời được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, chấp thuận.

3. Có ý kiến về nội dung quảng cáo thuộc lĩnh vực của Sở quản lý cho cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo khi được yêu cầu.

4. Kiểm tra, xử lý vi phạm về đất đai, môi trường của công trình quảng cáo theo thẩm quyền; thông báo kết quả xử lý vi phạm về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 31. Sở Y tế

1. Có ý kiến về nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực của Sở quản lý cho cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo khi được yêu cầu.

2. Kiểm tra, xử lý vi phạm về nội dung biển hiệu, quảng cáo của các cơ sở y tế, phòng khám, nhà thuốc trên địa bàn thành phố; quản lý nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định của Luật Quảng cáo và văn bản hướng dẫn thi hành; thông báo kết quả xử lý vi phạm về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 32. Sở Công Thương

1. Có ý kiến về nội dung quảng cáo đối với quảng cáo thương mại, quảng cáo các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực của Sở quản lý cho cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo khi được yêu cầu.

2. Kiểm tra, xử lý vi phạm về nội dung quảng cáo thuộc lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền; thông báo kết quả xử lý vi phạm về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 33. Sở Tài chính

1. Phối hợp Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện kiểm tra, giám sát việc thu phí, sử dụng chi phí quảng cáo ngoài trời đảm bảo đúng quy định hiện hành.

2. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phổ biến quy định của pháp luật về viết, đặt biển hiệu cho các tổ chức khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Điều 34. Sở Ngoại vụ

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong hoạt động quảng cáo có yếu tố nước ngoài:

1. Quảng cáo trong các sự kiện đối ngoại chính trị của thành phố, sự kiện do tổ chức quốc tế thực hiện trên địa bàn thành phố; quảng cáo có nội dung, hình ảnh liên quan an ninh đối ngoại; quảng cáo về hội nghị, hội thảo quốc tế.

2. Kiểm tra, xử lý vi phạm về quảng cáo trong lĩnh vực đối ngoại theo thẩm quyền; thông báo kết quả xử lý vi phạm về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 35. Công an thành phố

1. Có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong việc nắm bắt thông tin và xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật trong hoạt động quảng cáo.

2. Thực hiện kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm Luật Quảng cáo đối với người phát tán tờ rơi tại các giao lộ, vòng xoay giao thông.

3. Kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân, cơ sở kinh doanh lắp đặt biển hiệu, bảng quảng cáo không đúng quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy; thông báo kết quả xử lý vi phạm về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 36. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị khác có liên quan

Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị khác có liên quan khác có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời theo quy định pháp luật theo quy định của Luật Quảng cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 37. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Quảng cáo, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Quy chế này trên địa bàn quản lý.
2. Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động quảng cáo trên địa bàn quản lý.
3. Tổ chức, quản lý hoạt động quảng cáo màn hình Led, quảng cáo rao vặt và biển hiệu trên địa bàn quản lý.
4. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch quảng cáo trên địa bàn thành phố.
5. Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo ngoài trời thuộc địa giới hành chính do địa phương quản lý theo thẩm quyền.
6. Quy định các địa điểm, tuyến đường ưu tiên thực hiện tuyên truyền nhiệm vụ chính trị đảm bảo phù hợp với quy hoạch quảng cáo ngoài trời của thành phố; thực hiện khi được thành phố phê duyệt, phân cấp.
7. Chỉ đạo việc tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời vi phạm trong hoạt động quảng cáo. Chủ trì tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình xây dựng là biển hiệu, bảng quảng cáo vi phạm trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định. Chỉ đạo hướng dẫn các hộ kinh doanh thực hiện biển hiệu theo quy định của Luật Quảng cáo.
8. Cung cấp thông tin quy hoạch; phối hợp xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn.
9. Quản lý treo băng-rôn trên những tuyến đường thuộc địa bàn quản lý, đảm bảo phù hợp với hoạt động quảng cáo ngoài trời của thành phố.
10. Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm việc quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn, gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 38. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quảng cáo và Quy chế này; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân thành phố về vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên địa bàn quản lý.
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo quy định./.